Thứ Năm, Ngày 26 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường giao dịch cân bằng

▶ Thị trường có phiên giao dịch cân bằng với độ biến động thấp duy trì cho cả phiên giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài quay đầu bán ròng và tập trung ở nhóm VN30. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên hôm qua và xấp xỉ giá trị bình quân 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.17 điểm (-0.09%), đạt 1,272.87 điểm; HNX-Index tăng 0.09 điểm (0.04%), đạt 229.90 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.96 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 732.87 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 364.84 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VCB, FPT và VNM.

▶ BID (+0.91%), MBB (+1.84%), VIB (+2.86%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.32%), FPT (-0.66%), MWG (-1.13%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Dịch vụ tiện ích, Năng lượng là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: EVF, GAS, BSR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường có phiên giảm nhẹ không đáng kể mang tính kĩ thuật khi thiếu đi nhóm dẫn dắt chính. Nhìn chung, chỉ số vẫn giữ cấu trúc tăng hướng về vùng 1,300. Động lượng giá trong ngắn hạn có sự cải thiện nhẹ. Thị trường đang giao dịch trong biên 1,200 – 1,300, vì thế không nên giải ngân khi chỉ số chưa bứt phá thành công khỏi khung dao động này.

Chiến lược: Nhà đầu tư quan sát xem phản ứng của chỉ số tại gần vùng kháng cự 1,280 – 1,300 vì đây là vùng áp lực chốt lời nhiều. Nếu chỉ số có vượt cũng chưa vội mua mới mà cần đợi những phiên điều chỉnh để giải ngân sẽ an toàn hơn. Chiến lược giao dịch ngắn vẫn được ưu tiên và cần xem xét hai ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,200 và 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,273	-0.1	2.5	13.4	14.9	1.7	5,245,862
VN30 Index	1,343	0.0	3.3	20.4	11.7	1.6	3,634,481
VN Midcap	1,899	-0.5	2.6	10.5	18.1	1.5	1,034,251
VN Smallcap	1,467	0.1	5.3	7.4	18.6	1.1	268,841
HNX Index	230	0.0	2.8	-0.6	16.7	1.2	311,361
UpCom	94	-0.2	2.6	9.5	13.4	1.8	1,624,959

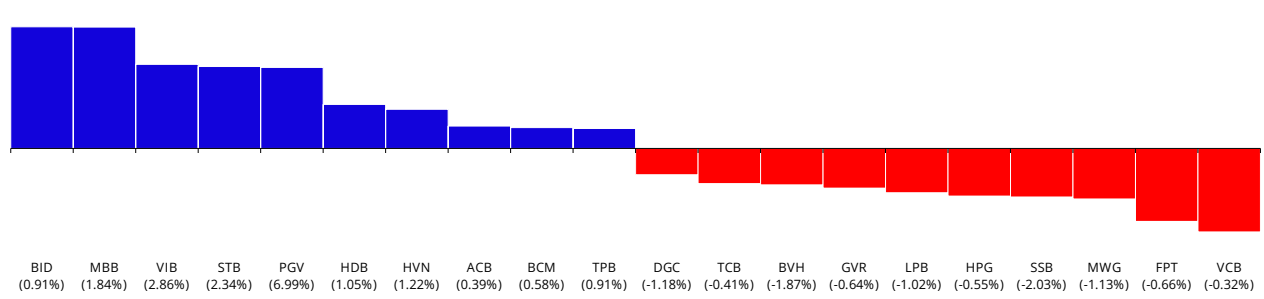
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.8	3.2	40.8	1.4	256.9	4.0	131,025
Bảo hiểm	-1.5	15.6	27.6	27.7	16.9	1.7	52,001
Bất động sản	0.0	-2.8	-6.9	-5.5	13.5	1.2	687,780
CNTT	-0.6	10.5	74.4	73.2	34.7	6.8	239,408
Dầu khí	-0.2	-1.4	42.7	4.8	22.0	2.4	62,223
Dịch vụ tài chính	-0.7	1.7	8.0	9.1	21.9	1.8	195,774
Tiện ích	0.8	0.1	-2.7	-3.6	15.1	1.9	291,552
Du lịch và Giải trí	0.3	2.5	34.9	34.9	n.a	34.7	130,440
Hàng & DV CN	-0.3	2.6	12.5	12.8	15.6	1.8	146,976
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	4.1	19.7	20.3	16.6	2.0	62,517
Hóa chất	-0.6	0.9	31.4	34.6	27.6	2.1	233,995
Ngân hàng	0.3	3.2	20.5	21.4	10.4	1.7	2,119,635
Ô tô và phụ tùng	-0.3	2.7	0.2	0.3	17.6	1.2	14,636
Tài nguyên Cơ bản	-0.5	3.3	3.4	4.2	34.9	1.5	222,069
Th.phẩm & Đồ uống	-0.8	0.5	0.8	1.0	25.1	2.7	435,372
Truyền thông	-6.5	70.3	57.5	68.9	52.9	1.8	3,370
Xây dựng và Vật liệu	-0.7	5.6	0.9	0.2	26.0	1.4	126,696
Y tế	0.5	6.8	16.5	19.6	15.9	2.2	40,349

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	0.0	0.2	1.1	7.6	6.8	6.7
USD/JPY	157	0.0	0.0	2.8	8.7	11.6	10.5
USD/CNY	7	0.1	0.0	0.7	4.1	2.8	2.2
KRW/USD	1,466	0.6	1.3	5.0	11.3	13.8	13.3
EUR/USD	1	0.1	-0.3	0.9	7.5	6.2	6.2
USD/VND	25,434	0.0	-0.1	0.1	3.3	4.8	4.6
Dầu Thô	70	0.5	-0.1	2.5	4.2	-1.6	-6.7
Xăng	237	21.0	22.0	19.0	20.9	12.8	9.8
Khí đốt	4	0.7	17.8	15.8	53.7	58.0	55.8
Than	127	0.0	-1.7	-10.3	-9.1	-13.4	-12.9
Vàng	2,628	0.4	1.3	-0.2	-1.7	27.4	27.1
Thép cuộn	3,480	0.1	-0.1	-1.4	7.5	-14.7	-14.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. C4G – Xây dựng và hạ tầng: CTCP Tập đoàn CIENCO4 vừa trúng thầu dự án Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1) của tỉnh Khánh Hòa.

2. SAM – Công nghiệp: Chỉ trong 2 ngày, SAM Holdings đã ban hành tới 3 Nghị quyết bảo lãnh cho Dây và Cáp SACOM 3 khoản vay tín dụng lên tới 1,300 tỷ đồng.

3. BAF – Nông nghiệp: CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam liên tiếp mua và thâu tóm các công ty chăn nuôi heo ở nhiều tỉnh thành trong cả nước.

4. MWG – Bán lẻ: Tháng 11 vừa qua, chuỗi Bách Hóa Xanh mang về doanh thu hơn 3,500 tỷ đồng cho Thế Giới Di Động. Bình quân doanh thu mỗi cửa hàng của chuỗi này ở mức hơn 2 tỷ đồng.

5. ACV – Dịch vụ hàng không: ACV cần tập trung tối đa nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm quốc gia ngành giao thông như: Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, Dự án Nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

6. QNS – Thực phẩm và đồ uống: Năm 2024, doanh thu và lợi nhuận CTCP Đường Quảng Ngãi tiếp tục lập kỷ lục mới, vượt mức kế hoạch từ 17-77%.

7. ING – Bất động sản: Investco chấp thuận việc vay vốn CTCP Him Lam hạn mức tối đa 2,520 tỷ đồng. ING giải thích việc sau 1 tháng, thông tin quan trọng này mới được công bố do sơ suất trong công tác phối hợp nội bộ giữa các phòng ban của ING

8. APT – Thủy sản: HĐQT CTCP Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn thông báo bán đấu giá 40% vốn góp tại Công ty TNHH Chăn nuôi Somo Farm Tân Biên. Cụ thể, APT sẽ đấu giá trọn lô với giá khởi điểm gần 25.5 tỷ đồng, số tiền đặt trước gần 1.3 tỷ đồng.

9. SCR – Bất động sản: CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín lên kế hoạch huy động trái phiếu và góp vốn với Công ty cổ phần Toàn Hải Vân để triển khai một phần dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm tại tỉnh Kiên Giang.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán SSI - SSI

SSI – Dịch vụ tài chính: SSI hoàn tất tăng vốn điều lệ lên gần 20.000 tỷ đồng, lấy lại vị trí số 1 về quy mô vốn ngành chứng khoán. Số vốn huy động từ đợt chào bán gần 2.300 tỷ đồng sẽ được SSI dùng bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/25/2024	12/26/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	34.0	56	155	115	
2	Dầu khí	27.6	114	121	95	
3	Bán lẻ	21.4	528	517	426	
4	Ngân hàng	18.9	4,951	3,133	2,636	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.3	168	185	190	
6	Ô tô và phụ tùng	-4.9	105	103	108	
7	Thực phẩm và đồ uống	-7.1	990	848	912	
8	Công nghệ Thông tin	-18.9	526	440	543	
9	Bất động sản	-21.4	2,394	1,637	2,081	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-21.6	850	619	789	
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-22.0	329	206	265	
12	Tài nguyên Cơ bản	-23.8	881	462	606	
13	Xây dựng và Vật liệu	-25.1	1,327	511	682	
14	Dịch vụ tài chính	-28.7	1,854	849	1,191	
15	Hóa chất	-29.1	735	481	678	
16	Bảo hiểm	-29.6	96	46	66	
17	Du lịch và Giải trí	-31.1	307	173	250	

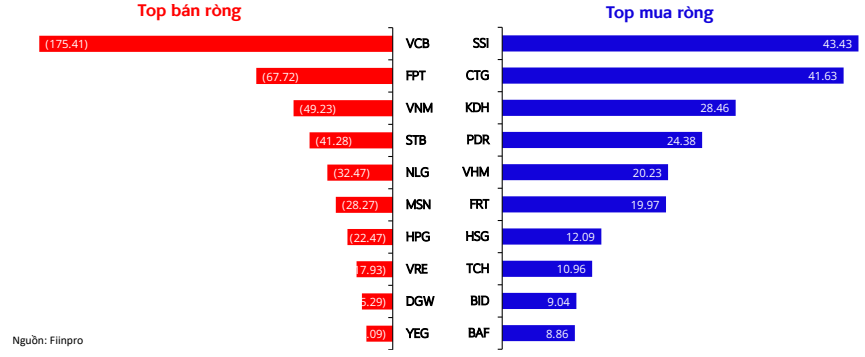
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,900	1.8	4.4	33.5	239	492.2	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,750	2.9	4.5	17.9	234	427.4	
STB	Sacombank	Ngân hàng	37,100	2.3	9.4	32.7	80	607.1	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	61,500	-1.1	2.8	43.7	42	402.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	92,100	-0.3	-0.3	14.7	81	203.2	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	6,500	1.6	2.8	-18.9	151	108.1	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	27,550	-2.1	-0.2	-13.2	75	132.4	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	21,600	-6.9	21.3	79.3	47	154.5	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68,500	0.1	0.0	-7.5	113	68.8	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,970	5.7	5.3	-19.3	311	46.8	
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	14,500	6.6	12.4	1.0	910	35.0	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	5,010	6.8	7.3	-8.2	450	36.2	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	6,760	-5.7	-22.1	-44.4	417	35.2	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	26,800	0.8	1.5	54.1	32	113.7	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	3,300	5.1	6.1	-20.3	374	31.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	14,500.0	6.6	12.4	1.0	11.7	14.50	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,900.0	1.8	4.4	33.5	3.5	24.90	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,750.0	2.9	4.5	17.9	3.9	19.75	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	11,450.0	5.5	8.0	6.0	6.8	11.45	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	11,550.0	4.5	5.5	-18.1	4.7	11.55	
CMX	CAMIMEX Group	Thực phẩm và đồ uống	8,220.0	2.8	5.4	-5.7	4.6	8.22	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	5,010.0	6.8	7.3	-8.2	6.8	5.01	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,970.0	5.7	5.3	-19.3	5.0	5.97	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	3,300.0	5.1	6.1	-20.3	6.2	3.30	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	6,760.0	-5.7	-22.1	-44.4	-17.8	6.76	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

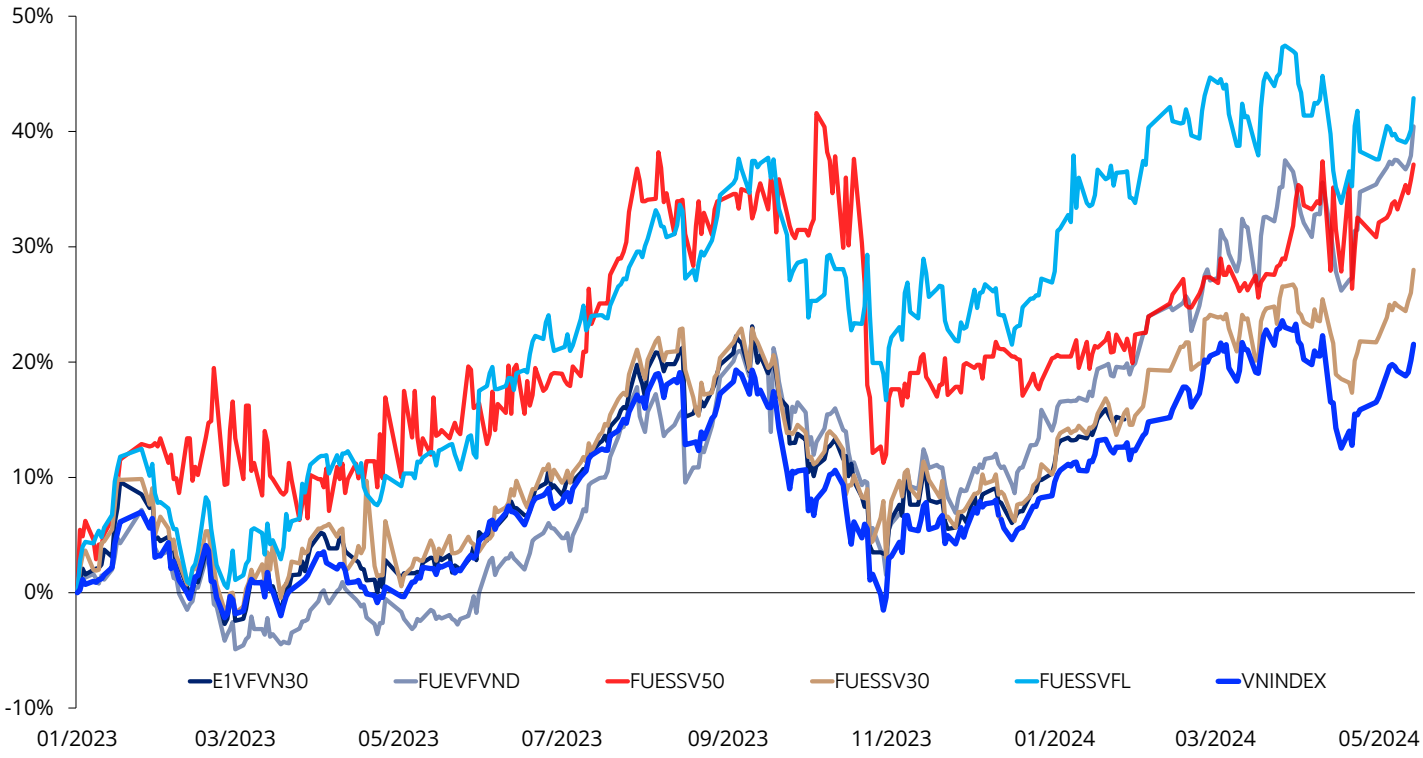
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/26/2024	1,300.0	1,664.8	-364.8
12/25/2024	1,527.3	1,278.7	248.6
12/24/2024	1,718.0	1,673.2	44.8
12/23/2024	1,256.0	1,535.8	-279.8
12/20/2024	2,434.6	2,404.6	30.0
12/19/2024	1,418.1	1,897.7	-479.6
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,450	0.0%	3.2%	20.7%	305,400	7.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,040	0.0%	3.3%	20.0%	3,300	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,750	0.2%	4.0%	17.9%	378,800	8.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,410	-0.3%	4.1%	26.4%	755,400	25.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,900	0.0%	3.1%	16.8%	114,000	2.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,660	-0.8%	2.8%	19.3%	6,600	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,200	0.2%	2.7%	20.1%	400	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,980	0.0%	-0.3%	-5.2%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,970	0.0%	2.5%	19.6%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,880	-0.2%	3.0%	9.0%	3,200	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,980	0.0%	4.7%	22.5%	45,400	0.6	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,120	0.1%	4.4%	29.2%	1,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,620	-1.7%	-0.9%	-9.4%	5,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,610	n.a	4.5%	n.a	20,100	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	4.1%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	264.6	(155,064)	(360,008)	21.9	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	19.4	26.6	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.7	(4,235)	(129,103)	19.5	19.7	1.0	2.41	1.3	8.4	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	489.6	(133,426)	232,326	29.8	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.5	15.5	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	-	21.3	17.8	0.9	1.98	1.6	10.9	64.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	219,783	218,185	22.3	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-1.0	44.7	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.9	-	124,780	22.9	20.2	0.9	2.01	1.6	10.9	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	-	11.7	23.9	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.4	-	1,224	25.2	20.4	0.9	2.19	1.4	8.6	71.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(97,021)	(95,648)	30.7	19.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-9.3	38.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.16	2.0	12.9	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities